

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

(Thực hiện theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP)

Bản công bố thông tin này sẽ được cung cấp bởi:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG



TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 6694 6789 Fax: (84-24) 6694 6666
Website: www.evn.com.vn

TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG



CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Trụ sở chính: Tầng 14,15 & 16 Tháp B, tòa nhà EVN, Số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 2222 9999 Fax: (84-24) 2222 1999
Website: www.evnfc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3562 4626 Fax: (84-24) 3562 4628
Website: www.abs.vn

Tháng 7/2019



CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Nghị định số 91);
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Nghị định số 32);
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Thông tư số 219);
- Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Thông tư số 59);
- Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 14/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam giai đoạn 2017-2020 (Quyết định số 852);
- Công văn số 266/UBQLV-NL ngày 15/3/2019 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về việc phê duyệt danh mục thoái vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại các doanh nghiệp (Quyết định số 266);
- Quyết định số 239/QĐ-EVN ngày 02/7/2019 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (Quyết định số 239);
- Nguyên tắc chuyển nhượng vốn: Theo Khoản 12 Điều 1 - Nghị định số 32;
- Phương thức chuyển nhượng vốn: Theo Khoản 13 Điều 1 - Nghị định số 32.

MỤC LỤC

I. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	5
2. Tổ chức là Công ty cổ phần có vốn góp của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	5
3. Tổ chức Tư vấn	5
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	7
1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng.....	11
3. Số cổ phần sở hữu	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC.....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	16
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	26
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	27
5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019	29
6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty	31
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.	32
1. Loại cổ phần	32
2. Mệnh giá.....	32
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	32
4. Giá khởi điểm đấu giá	32
5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm	32
6. Phương thức chuyển nhượng vốn	33
7. Tổ chức đấu giá	34
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	34
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	34
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	34
11. Quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổ chức tín dụng	35



12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	36
13. Các loại thuế có liên quan	36
14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn	36
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	37
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	38
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	39
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG, ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN THOÁI VỐN	

DANH MỤC BẢNG

Biểu đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của EVNFINANCE	16
Bảng 1: Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của EVNFINANCE	26
Bảng 2: Danh mục đất đai của EVNFINANCE tại thời điểm 31/12/2018	27
Bảng 3: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của EVNFINANCE năm 2017 và 2018	27
Bảng 4: Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019	29

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Đại diện: Ông Nguyễn Xuân Nam

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 1424/UQ-EVN ngày 22/3/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức là Công ty cổ phần có vốn góp của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Đại diện: Ông Bùi Xuân Dũng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức Tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Đại diện: Ông Trương Ngọc Lâm

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chuyển nhượng vốn theo phương thức bán đấu giá cổ phần do Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn ký với Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

EVN/ Tập đoàn	Tập đoàn Điện lực Việt Nam
EVNFINANCE/ Công ty	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
ABS	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
CTCP	Công ty Cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
TP.	Thành phố
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐTV	Hội đồng thành viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTC	Bộ Tài chính
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội



III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tên tiếng Việt : **TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

Tên tiếng Anh : **VIETNAM ELECTRICITY**

Tên viết tắt : **EVN**

Loại hình doanh nghiệp : Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Trụ sở chính : Số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : (84-24) 6694 6789

Fax : (84-24) 6694 6666

Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp : Số 0100100079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/07/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 22/01/2019.

Vốn điều lệ : 205.390.000.000.000 đồng (Hai trăm linh năm nghìn ba trăm chín mươi tỷ đồng).

Website : www.evn.com.vn

Logo



1.2. Ngành nghề kinh doanh

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh mua bán điện năng; chỉ huy điều hành hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối và phân bổ điện năng trong hệ thống điện quốc gia;
- Xuất nhập khẩu điện năng;



- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án điện;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất, truyền tải và phân phối điện, công trình điện; thí nghiệm điện;
- Tư vấn quản lý dự án, tư vấn khảo sát thiết kế, tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, lập dự toán, tư vấn thẩm tra và giám sát thi công công trình nguồn điện, các công trình đường dây và trạm biến áp.

b) Ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính:

- Chế tạo thiết bị điện, đầu tư kinh doanh cơ khí điện lực;
- Xây lắp các công trình điện;
- Dịch vụ tự động hóa và điều khiển; kinh doanh các dịch vụ công nghệ thông tin (nghiên cứu, phát triển, triển khai, tư vấn và đào tạo) trong và ngoài nước, quản lý hệ thống viễn thông dùng riêng;
- Xuất nhập khẩu nhiên liệu, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị ngành điện;
- Xây lắp, giám sát lắp đặt thiết bị viễn thông - công nghệ thông tin; sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu cách điện, vật liệu cách nhiệt, trang bị bảo hộ lao động;
- Tư vấn quản lý dự án; tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, lập dự toán và giám sát thi công công trình viễn thông - công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Đầu tư tài chính và kinh doanh vốn mà Nhà nước giao cho EVN đối với các công trình điện;
- Đào tạo nguồn nhân lực và hợp tác đào tạo lao động với nước ngoài;
- Cho thuê văn phòng (hoạt động kinh doanh tại trụ sở EVN, số 11 Cửa Bắc, Quận Ba Đình, Hà Nội).

c) Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, EVN có thể bổ sung các ngành, nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm sau khi được chủ sở hữu nhà nước chấp thuận.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

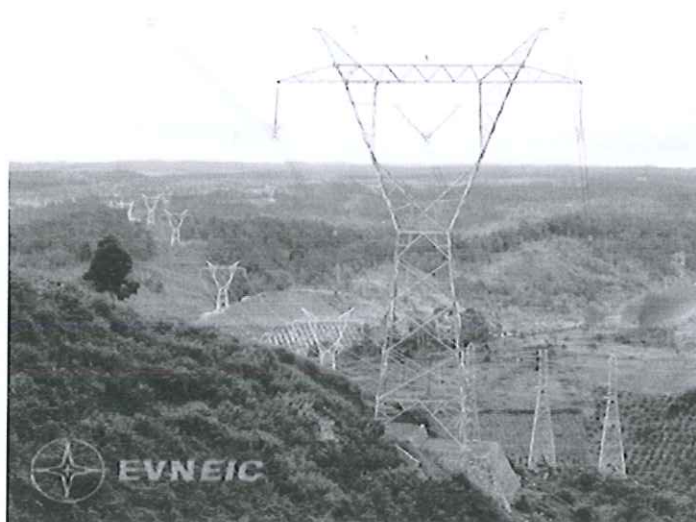
- Tổng Công ty Điện lực Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 10/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sắp xếp lại các đơn vị thuộc Bộ Năng lượng; tổ chức và hoạt động theo Điều lệ ban hành kèm theo Nghị định số 14/CP ngày 27/01/1995 của Chính phủ.

Hình ảnh: Tòa nhà trụ sở chính EVN



- Ngày 22/6/2006, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 147/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Quyết định 148/2006/QĐ-TTg về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).
- Ngày 25/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 975/QĐ-TTg về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước.

Hình ảnh: Đường dây 500 kV Bắc - Nam mạch 2



- EVN chủ yếu hoạt động sản xuất, truyền tải và phân phối điện trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Nhiệm vụ của EVN là tiếp tục đầu tư phát triển nguồn điện, lưới truyền tải quốc gia và lưới điện phân phối để đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Các hoạt động kinh doanh tại các ngành nghề có liên quan khác bao gồm tư vấn thiết kế điện, cơ khí điện lực.



- Ngày 10/07/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 854/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2011-2015 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam với mục tiêu phát triển của ngành Điện Việt Nam trong giai đoạn này là:

+ Phát triển Tập đoàn Điện lực Việt Nam thành Tập đoàn kinh tế mạnh, giữ vai trò chủ đạo trong ngành điện, đảm bảo an ninh và chất lượng cung cấp điện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và an sinh xã hội;

+ Nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển thông qua việc sử dụng tối ưu mọi nguồn lực sẵn có, tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu là: quản lý vận hành và đầu tư phát triển nguồn điện, lưới điện truyền tải, phân phối và kinh doanh bán điện.

- Ngày 28/2/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2018/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành (thay thế cho Nghị định số 205/2013/NĐ-CP ngày 6/12/2013).

- Ngày 13/02/2018, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 219/QĐ-TTg về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam với mục tiêu phát triển EVN thành Tập đoàn kinh tế mạnh, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao, nâng cao năng suất lao động, hoạt động hiệu quả, bền vững; giữ vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo đáp ứng nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và an ninh quốc phòng của đất nước, làm nòng cốt để ngành công nghiệp điện lực Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả, xây dựng thành công hình ảnh một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, phục vụ khách hàng với chất lượng dịch vụ ngày một tốt hơn.

- Thực hiện nhiệm vụ cung cấp điện cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, EVN hiện có 3 Tổng Công ty phát điện (GENCO 1, 2, 3) và 8 công ty thủy điện/nhiệt điện thuộc lĩnh vực sản xuất điện năng, 5 Tổng Công ty điện lực kinh doanh điện năng đến khách hàng là Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC), Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC), Tổng Công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC), Tổng công ty Điện lực TP. Hà Nội (EVNHANOI), Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh (EVNHCMC). Phụ trách lĩnh vực truyền tải điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam hiện nay là Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT).

2. Môi quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

EVN là một trong những cổ đông sáng lập và là cổ đông lớn của EVNFINANCE. Hiện nay EVN đang sở hữu 18.750.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,5% vốn điều lệ của EVNFINANCE.


3. Số cổ phần sở hữu

EVN sở hữu 18.750.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 7,5% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của EVNFINANCE).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp

Tên tiếng Việt	:	CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC
Tên tiếng Anh	:	EVN FINANCE JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	EVNFINANCE
Trụ sở chính	:	Tầng 14, 15 và 16 Tháp B, Tòa nhà EVN, Số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	:	(84-24) 2222 9999
Fax	:	(84-24) 2222 1999
Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp	:	Số 0102806367 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/07/2008, thay đổi lần thứ 08 ngày 14/6/2018.
Giấy phép hoạt động	:	Số 187/GP-NHNN ngày 07/07/2008 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.
Vốn điều lệ	:	2.500.000.000.000 đồng (Hai nghìn năm trăm tỷ đồng).
Website	:	www.evnfc.vn
Logo	:	 EVNFINANCE

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Căn cứ theo Giấy xác nhận v/v thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 14/6/2018, ngành nghề kinh doanh chính của EVNFINANCE là:

- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) (Mã ngành 6499). Chi tiết:

- Huy động vốn:



- ✓ Nhận tiền gửi của tổ chức;
- ✓ Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn của các tổ chức;
- ✓ Vay vốn của các tổ chức tài chính, tín dụng trong nước, ngoài nước và các tổ chức tài chính quốc tế;
- ✓ Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
- Mở tài khoản và dịch vụ ngân quỹ:
 - ✓ Mở tài khoản: Được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước nơi EVNFINANCE đặt trụ sở chính và các ngân hàng hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Việc mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng ngoài lãnh thổ Việt Nam phải được Ngân hàng Nhà nước cho phép. EVNFINANCE có nhận tiền gửi phải mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì tại đó số dư bình quân không thấp hơn mức quy định của Ngân hàng Nhà nước;
 - ✓ Dịch vụ ngân quỹ: EVNFINANCE được thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng.
- Các hoạt động khác:
 - ✓ Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp;
 - ✓ Đầu tư cho các dự án theo hợp đồng;
 - ✓ Tham gia thị trường tiền tệ;
 - ✓ Thực hiện các dịch vụ kiều hối, kinh doanh vàng;
 - ✓ Làm đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá cho các doanh nghiệp;
 - ✓ Được ủy quyền nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và đầu tư, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng;
 - ✓ Cung ứng các dịch vụ tư vấn về ngân hàng, tài chính, tiền tệ, đầu tư cho khách hàng;
 - ✓ Cung ứng dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác;



✓ Thực hiện một số hoạt động ngoại hối theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối;

✓ Thực hiện nghiệp vụ bao thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

✓ Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;

✓ Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

- *Hoạt động cấp tín dụng khác (Mã ngành 6492). Chi tiết:*

• Hoạt động tín dụng:

✓ Cho vay: Cho vay ngắn hạn, cho vay trung và dài hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Cho vay theo ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định hiện hành của Luật các Tổ chức tín dụng và hợp đồng ủy thác. Cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng;

✓ Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu và các giấy tờ có giá khác. Cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu, cầm cố thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác đối với các tổ chức và cá nhân. EVNFINANCE và các tổ chức tín dụng khác được tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác cho nhau;

✓ Bảo lãnh bằng uy tín và khả năng tài chính của mình đối với người nhận bảo lãnh. Việc bảo lãnh của EVNFINANCE phải được thực hiện theo quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60 Luật các Tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;

✓ Cấp tín dụng dưới các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- *Hoạt động cho thuê tài chính (Mã ngành 6491)* (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 29/05/2008, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc thành lập EVNFINANCE theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2008 với số vốn điều lệ là 2.500 tỷ đồng, có quy mô lớn trong hệ thống các công ty tài chính tại Việt Nam. Nhiệm vụ chính lúc đó của EVNFINANCE là đầu mối thu xếp vốn, quản trị vốn cho các dự án điện thuộc EVN và các đơn vị thành viên, đồng thời cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính chuyên nghiệp cho các đơn vị trong ngành điện và các đơn vị thuộc các thành phần kinh tế khác...

- Ngày 07/07/2008, EVNFINANCE được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp



Giấy phép thành lập và hoạt động số 187/GP-NHNN, với sứ mệnh và mục tiêu thu xếp vốn, quản lý nguồn vốn chuyên nghiệp cho EVN.

- Ngày 08/07/2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102806367 cho EVNFINANCE, với 03 cổ đông sáng lập là EVN, Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBank), Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh (REE) và gần 65.000 cổ đông là tổ chức và cán bộ nhân viên ngành điện.

- Ngày 01/09/2008, EVNFINANCE chính thức khai trương và đi vào hoạt động.

- Ngày 09/09/2008, EVNFINANCE được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng.

- Với mục tiêu trở thành đầu mối đặc lực trong việc quản trị vốn và thu xếp vốn cho EVN cũng như cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính chuyên nghiệp tới các đơn vị khác, đến tháng 4/2010, Công ty chính thức khai trương hoạt động 02 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng, đánh dấu sự có mặt của EVNFINANCE tại 02 vùng kinh tế trọng điểm của đất nước. Cũng trong năm 2010, EVNFINANCE được Chính phủ giao là cơ quan cho vay lại - khoản vay ưu đãi cho Dự án nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, qua đó từng bước khẳng định thực hiện hiệu quả mục tiêu là đầu mối quản trị vốn và thu xếp vốn cho EVN và các đơn vị thành viên, dần khẳng định vị thế trên thị trường tài chính trong nước.

- Trong bối cảnh thị trường tài chính đang có sự tăng trưởng mạnh mẽ, cũng như sự cạnh tranh gay gắt từ các định chế tài chính trong và ngoài nước, nhận thức được tầm quan trọng của việc duy trì và phát triển thương hiệu, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, ban lãnh đạo và toàn thể công ty luôn luôn phấn đấu, nỗ lực không ngừng để EVNFINANCE trở thành định chế tài chính hiện đại theo hướng hội nhập về quy mô, chất lượng và hiệu quả, tăng trưởng, mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng và các cổ đông. Trong năm 2012, EVNFINANCE đã nghiên cứu và triển khai đầu tư ứng dụng công nghệ mới qua hệ thống ngân hàng lõi (Corebank), đồng thời tiếp tục ứng dụng các module hữu hiệu nhằm hỗ trợ đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ tài chính hiện đại.

- Bên cạnh đó, để bắt kịp xu hướng của mảng tài chính tiêu dùng đang gia tăng nhanh chóng với rất nhiều tiềm năng để phát triển, nhất là trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang hồi phục, nhu cầu tiêu dùng của người dân dần tăng cao, EVNFINANCE đã nỗ lực xây dựng, phát triển để đưa ra thị trường các sản phẩm tài chính tiêu dùng đa dạng với mục tiêu mở rộng thị phần và trở thành một định chế tài chính lớn mạnh. Dự án Phát

triển hoạt động tín dụng tiêu dùng được xây dựng và triển khai từ năm 2017, sau gần 2 năm thực hiện xây dựng hệ thống nền tảng, từ hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật hạ tầng, hệ thống phần mềm công nghệ đến nguồn nhân lực, các chính sách kinh doanh, ngày 01/10/2018, EVNFINANCE đã chính thức ra mắt thương hiệu Easy Credit. Easy Credit là sản phẩm được đầu tư ứng dụng công nghệ mới hiện đại trong việc cung cấp sản phẩm từ khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ đến khâu giải ngân, cung cấp dịch vụ hướng tới đáp ứng nhanh nhất, phù hợp nhất nhu cầu của người tiêu dùng.

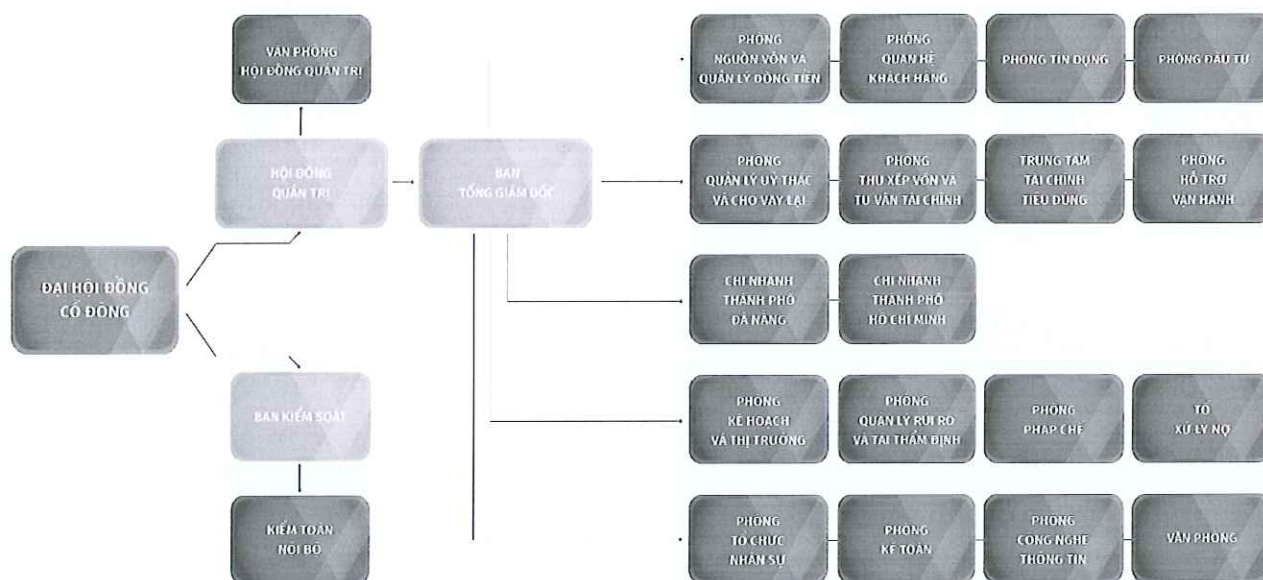
- Sau 10 năm hoạt động, vượt qua nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và bất ổn của thị trường tài chính, EVNFINANCE đã từng bước xây dựng nền móng vững chắc, tạo dựng được những kết quả trên nhiều bình diện.

1.4. Quá trình tăng vốn của EVNFINANCE

Kể từ khi thành lập và hoạt động đến nay, EVNFINANCE chưa thực hiện tăng vốn lần nào. Vốn điều lệ hiện tại của công ty là 2.500.000.000.000 đồng (Hai nghìn năm trăm tỷ đồng).

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Biểu đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của EVNFINANCE



(Nguồn: EVNFINANCE)

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của EVNFINANCE, bao gồm tất cả các cổ đông của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ công ty. Trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm và miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.



❖ **Hội đồng Quản trị**

HĐQT công ty gồm có 06 (sáu) thành viên. Cơ cấu HĐQT hiện tại như sau:

Ông Hoàng Văn Ninh	Chủ tịch HĐQT
Ông Bùi Xuân Dũng	Thành viên HĐQT kiêm điều hành
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên HĐQT kiêm điều hành
Bà Cao Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT
Ông Hoàng Mạnh Hải	Thành viên HĐQT kiêm điều hành
Bà Nguyễn Thúy Trang	Thành viên độc lập HĐQT

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của EVNFINANCE, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của công ty thông qua Ban Tổng giám đốc.

Các thành viên của HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu Chủ tịch HĐQT. HĐQT có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt của công ty theo quy định về bổ nhiệm, bãi nhiệm của công ty nếu có cơ sở để HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Quyền và nghĩa vụ khác của HĐQT do pháp luật và Điều lệ công ty quy định.

❖ **Văn phòng Hội đồng Quản trị**

Văn phòng HĐQT là đơn vị phòng ban trực thuộc HĐQT công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc trực tiếp cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT và phối hợp chặt chẽ với các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT trong công tác quản trị đối với các hoạt động của công ty. Đầu mối tiếp nhận và phản hồi các thông tin của HĐQT đến Ban Tổng giám đốc và các phòng, các Chi nhánh. Đầu mối quan hệ với các cổ đông của công ty theo thẩm quyền được phân công.

Văn phòng HĐQT có nhiệm vụ chính là chủ trì giải quyết các công việc có liên quan: Công tác thư ký tổng hợp của HĐQT, công tác quan hệ cổ đông... Phối hợp với các phòng ban còn lại trong công ty cùng tham gia xây dựng giải quyết các công việc khác do HĐQT, BKS giao, các quyền hạn khác được quy định theo Pháp luật.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát công ty gồm có ba (03) thành viên. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại như sau:



Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Trưởng Ban Kiểm soát, chuyên trách

Bà Đỗ Thị Hà

Thành viên Ban Kiểm soát, chuyên trách

Ông Nguyễn Xuân Điệp

Thành viên Ban Kiểm soát, không chuyên trách

Ban kiểm soát của EVNFINANCE do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của công ty.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

❖ **Kiểm toán nội bộ**

Phòng Kiểm toán nội bộ là bộ phận tham mưu, giúp việc HĐQT, BKS về công tác kiểm toán nội bộ của toàn công ty. Chịu trách nhiệm trước HĐQT, BKS về các hoạt động Kiểm toán nội bộ theo Quy định của pháp luật.

Phòng Kiểm toán nội bộ có chức năng rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về mức độ đầy đủ, tính thích hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động của EVNFINANCE. Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin và hoạt động liên tục của hệ thống thông tin hoạt động nghiệp vụ. Đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Phòng Kiểm toán nội bộ có nhiệm vụ xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ tại công ty. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm hoặc đột xuất và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch hoặc kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với tất cả các đơn vị, bộ phận, hoạt động của công ty (chính sách, thủ tục, quy trình hoặc các vấn đề trong hoạt động) dựa trên mức độ rủi ro và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có 05 (năm) thành viên: 01 Tổng Giám đốc



và 04 Phó Tổng Giám đốc. Cơ cấu hiện tại Ban Tổng Giám đốc như sau:

Ông Bùi Xuân Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Mạnh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lý Mạnh Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc công ty có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

❖ **Phòng Tổ chức nhân sự**

Phòng Tổ chức nhân sự có chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, lao động tiền lương, chế độ bảo hộ lao động, thi đua khen thưởng, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế trong công ty.

Nhiệm vụ của phòng Tổ chức nhân sự là chủ trì giải quyết các công việc liên quan đến công tác tổ chức bộ máy và cán bộ, nhân sự; công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; công tác lao động tiền lương; Ngoài ra phòng còn có nhiệm vụ tham gia xây dựng chiến lược kinh doanh của công ty.

❖ **Phòng Kế toán**

Phòng Kế toán có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính.

Nhiệm vụ chính của phòng Kế toán là xây dựng và trình Tổng Giám đốc ban hành quy chế tài chính, chế độ kế toán áp dụng tại công ty. Xây dựng và ban hành quy trình hướng dẫn các nghiệp vụ kế toán áp dụng tại công ty. Xây dựng và trình Tổng Giám đốc ban hành quy định chi tiêu nội bộ, quy định quản lý và sử dụng các quỹ áp dụng tại công ty. Tổ chức điều hành bộ máy kế toán tại phòng Kế toán công ty và kế toán các nghiệp vụ có liên quan tại các đơn vị trực thuộc. Xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ đối



với các loại nghiệp vụ phát sinh trong công ty. Quản lý ngân quỹ và các giấy tờ có giá của công ty theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức tín dụng.

❖ **Phòng Công nghệ thông tin**

Phòng Công nghệ thông tin có chức năng tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc trong hoạt động ứng dụng, quản lý, phát triển các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ các hoạt động kinh doanh và quản lý, điều hành của công ty. Là đầu mối tổ chức, quản lý và đảm bảo an ninh, an toàn, chất lượng cho các hệ thống công nghệ, thông tin và dữ liệu trong công ty.

Nhiệm vụ chính của phòng là chủ trì giải quyết các công việc liên quan đến nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và tổ chức quản lý hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin. Ngoài ra phòng còn tham gia, phối hợp với các hoạt động nghiệp vụ của các bộ phận nhằm tìm kiếm hoặc triển khai các công tác hỗ trợ, ứng dụng công nghệ thông tin hoặc cải tiến, nâng cao hiệu quả công việc. Tham gia quản lý hệ thống quẹt thẻ ra – vào công ty. Tham gia xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty.

❖ **Văn phòng**

Văn phòng có chức năng tham mưu và giúp việc Ban Tổng Giám đốc quản lý và điều hành công tác hành chính, quản trị; Công tác thư ký tổng hợp cho Ban Tổng giám đốc.

Nhiệm vụ chính của Văn phòng là chủ trì giải quyết các công việc liên quan đến công tác hành chính, quản trị, thi đua; Các công tác thư ký tổng hợp cho Ban Tổng giám đốc.

❖ **Phòng Kế hoạch và Thị trường**

Phòng Kế hoạch và Thị trường có chức năng tham mưu và giúp việc Tổng Giám đốc trong chỉ đạo, điều hành công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động; Đầu tư xây dựng cơ bản; Nghiên cứu thị trường, xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm; Quan hệ công chúng và phát triển thương hiệu.

Nhiệm vụ chính của Phòng Kế hoạch và Thị trường là chủ trì giải quyết các công việc liên quan đến công tác kế hoạch; Đầu mối thực hiện công tác nghiên cứu thị trường, quan hệ công chúng, tổ chức thực hiện các chương trình tiếp thị, quảng cáo để phát triển khách hàng của công ty; Các công tác truyền thông.

❖ **Phòng Quản lý rủi ro và Tái thẩm định**

Phòng Quản lý rủi ro và Tái thẩm định có chức năng tham mưu và giúp việc Tổng Giám đốc trong việc quản lý rủi ro các lĩnh vực hoạt động và tái thẩm định hồ sơ cấp tín dụng của công ty.

Nhiệm vụ chính của phòng là xây dựng quy trình, quy chế về quản lý rủi ro bao gồm: Quy chế quản lý rủi ro; Chính sách quản lý rủi ro chung; Chính sách quản lý rủi ro tín dụng; Chính sách quản lý rủi ro thị trường; Chính sách quản lý rủi ro thanh khoản và Chính sách quản lý rủi ro hoạt động. Đề xuất các giới hạn rủi ro cho các lĩnh vực hoạt động trong từng thời kỳ. Theo dõi và kiểm soát các giới hạn rủi ro. Đề xuất các biện pháp phòng ngừa rủi ro. Xây dựng hệ thống báo cáo về rủi ro. Tái thẩm định các hồ sơ cấp tín dụng trình Hội đồng tín dụng. Kiến nghị những thay đổi về chính sách, chiến lược, giới hạn rủi ro, quy trình và các biện pháp kiểm soát khác nếu cần thiết. Lập báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các tỷ lệ an toàn. Phân tích, đánh giá và đề xuất các biện pháp quản lý cân đối Tài sản nợ - có. Định giá tài sản đảm bảo theo phân cấp.

❖ **Phòng Pháp chế**

Phòng Pháp chế có chức năng tham mưu và giúp việc Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành công tác pháp chế của công ty.

Nhiệm vụ chính của Phòng Pháp chế là chủ trì giải quyết các công việc liên quan như: công tác tư vấn pháp luật và thẩm tra pháp luật, công tác xây dựng hệ thống văn bản quy định nội bộ, công tác giải quyết tranh chấp và các công tác khác có liên quan.

❖ **Phòng Hỗ trợ vận hành**

Phòng Hỗ trợ vận hành có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, kiểm soát hồ sơ kinh doanh, các điều kiện giải ngân, nhập liệu, hạch toán kinh doanh, quản lý, lưu trữ, bảo quản hồ sơ kinh doanh, chứng từ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các phòng: Phòng Tín dụng; Phòng Đầu tư; Phòng Nguồn vốn và quản lý dòng tiền; Phòng Quan hệ khách hàng và lập các báo cáo thống kê liên quan đến các hoạt động Tín dụng; Đầu tư; Nguồn vốn của công ty.

Nhiệm vụ chính của Phòng Hỗ trợ vận hành là: Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình liên quan đến hoạt động hỗ trợ vận hành nghiệp vụ tín dụng, đầu tư, nguồn vốn của công ty; Tiếp nhận, quản lý, bảo quản các hồ sơ kinh doanh, chứng từ từ các đơn vị kinh doanh: Tín dụng, Đầu tư, Nguồn vốn & Quản lý dòng tiền, Quan hệ khách hàng trong công ty; Kiểm soát hồ sơ, các điều kiện giải ngân theo phê duyệt của các cấp có thẩm quyền trước khi giải ngân. Thực hiện nhập/khai báo các hạn mức, quản lý các hạn mức (nếu có), nhập hồ sơ, chứng từ, hạch toán và kiểm soát các giao dịch phát sinh, cập nhật kịp thời các thay đổi thông tin liên quan đến hồ sơ, khách hàng trên hệ thống phần mềm T24 của các nghiệp vụ phát sinh tại các phòng: Phòng Tín

dụng, Phòng Đầu tư, Phòng Nguồn vốn và Quản lý dòng tiền, Phòng Quan hệ khách hàng.

❖ **Phòng Quản lý ủy thác và cho vay lại**

Phòng Quản lý ủy thác và cho vay lại có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo hoạt động dịch vụ quản lý ủy thác, cho vay lại nguồn vốn vay trong và ngoài nước của Chính phủ, các cơ quan tổ chức khác và cấp tín dụng tới khách hàng.

Nhiệm vụ chính của Phòng Quản lý ủy thác và cho vay lại là: Đầu mối nghiên cứu xây dựng, tham mưu các chính sách, cơ chế liên quan đến nghiệp vụ quản lý ủy thác cho vay, cho vay lại như chính sách quan hệ khách hàng, chính sách phát triển sản phẩm, tổ chức nội bộ và chế độ chính sách của nhà nước trong từng thời kỳ; Đầu mối xây dựng đề án xin nhận ủy thác, cho vay lại trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Tổ chức quản lý nghiệp vụ tín dụng theo chính sách khách hàng và chính sách sản phẩm của công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật.

❖ **Phòng Thu xếp vốn và tư vấn tài chính**

Phòng Thu xếp vốn và tư vấn tài chính có chức năng tham mưu và giúp việc Tổng Giám đốc trong việc đề xuất, thực hiện đề xuất nhận ủy thác cho vay lại các nguồn vốn vay của Chính phủ; đề xuất, triển khai và quản lý hoạt động thu xếp vốn cho các dự án đầu tư của khách hàng; đề xuất, triển khai và quản lý các hoạt động tư vấn tài chính khách hàng.

Nhiệm vụ chính của Phòng Thu xếp vốn và tư vấn tài chính là: Đầu mối làm việc, đề xuất nhận ủy thác, cho vay lại; Tư vấn thu xếp vốn cho khách hàng; Tư vấn tài chính cho khách hàng, bao gồm tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, tư vấn phát hành trái phiếu và các chứng từ có giá, tư vấn đầu tư và tư vấn tài chính khác, thực hiện việc bảo lãnh phát hành.

❖ **Trung tâm Tài chính tiêu dùng**

Trung Tâm Tài chính tiêu dùng (CFD) là đơn vị đầu mối tham mưu cho Tổng Giám đốc/ Hội đồng Quản lý Dự án (HĐQLDA) trong việc hoạch định và triển khai các chiến lược mục tiêu, giải pháp và kế hoạch phát triển chung của khối tín dụng tiêu dùng. Đồng thời là đơn vị chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo hoạt động kinh doanh của khối tín dụng tiêu dùng tới cấp lãnh đạo. Trung tâm giữ vai trò điều phối luồng công việc giữa các phòng nghiệp vụ của Hội sở với khối tín dụng tiêu dùng.

Nhiệm vụ chính của CFD là: Thực hiện tham mưu cho HĐQLDA trong việc hoạch



định và triển khai các chiến lược mục tiêu, giải pháp và kế hoạch phát triển chung của khối tín dụng tiêu dùng và công ty. Tham mưu cho cấp lãnh đạo các hoạt động đối nội, đối ngoại liên quan đến hoạt động tín dụng tiêu dùng. Tham gia giám sát tình hình hoạt động, triển khai của CFD tại các đầu mục công việc: Chiến lược và kế hoạch triển khai hoạt động của CFD; Công nghệ thông tin (triển khai phần mềm lõi iMX, UAT); Ngân sách (đề xuất cấp trình ngân sách, giải ngân); Quy trình & Quy chế (ban hành mới); Marketing & sản phẩm; và các công việc phát sinh khác nhằm đảm bảo công việc triển khai theo đúng định hướng và phê duyệt của HĐQT; báo cáo cập nhật tình hình tiến độ triển khai của dự án tới HĐQT. Tham gia tư vấn và hỗ trợ hướng dẫn hoạt động của CFD phù hợp với quy định của EVNFINANCE. Tham gia điều phối luồng công việc giữa khối tín dụng tiêu dùng và các phòng nghiệp vụ của Hội sở; Nghiên cứu phát triển và xúc tiến triển khai các loại hình kinh doanh mới liên quan đến lĩnh vực tài chính tiêu dùng.

Thư ký HĐQT/Tổ mua sắm: chịu trách nhiệm giúp việc cho HĐQT và Tổ mua sắm trong việc ghi nhận các biên bản họp; theo dõi và đôn đốc tiến độ triển khai các gói mua sắm; thực hiện thanh toán và lưu trữ hồ sơ phát sinh của các gói mua sắm do Tổ mua sắm thực hiện.

❖ **Tổ xử lý nợ**

Tổ xử lý nợ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác quản lý các khoản nợ cần xử lý; trực tiếp đề xuất, triển khai thực hiện công tác xử lý các khoản nợ xấu, các khoản nợ khác tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn của công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt dựa vào danh sách nợ cần xử lý của công ty.

Nhiệm vụ chính của Tổ xử lý nợ là: Tiếp nhận, chủ trì thực hiện các biện pháp thu hồi các khoản nợ cần xử lý từ các đơn vị khác trong công ty theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Đề xuất các biện pháp, phương án xử lý nợ, thu hồi các khoản nợ.

❖ **Phòng Nguồn vốn và Quản lý dòng tiền**

Phòng Nguồn vốn và Quản lý dòng tiền có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong chỉ đạo, quản lý công tác huy động vốn và quản lý tài sản nợ - có.

Nhiệm vụ chính của Phòng Nguồn vốn và Quản lý dòng tiền là: Lập kế hoạch huy động vốn ngắn hạn, trung và dài hạn của công ty; Nghiên cứu đề xuất và tham gia thực hiện các giải pháp huy động vốn trong và ngoài nước, đảm bảo vốn hoạt động cho công ty; Nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện việc quản lý vốn nội bộ; Tổ chức thực hiện các hoạt động trên thị trường tiền tệ và ngoại hối với các tổ chức tài chính khác và với



Ngân hàng Nhà nước; Quản lý quan hệ với các định chế tài chính; Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các chính sách lãi suất và tỷ giá của công ty; Lập kế hoạch, nghiên cứu, đề xuất lập đề án và triển khai phát hành các giấy tờ có giá của công ty, theo ủy thác của các khách hàng; Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các sản phẩm huy động và kinh doanh vốn; Nghiên cứu, xây dựng các quy trình liên quan đến hoạt động huy động vốn; Theo dõi, phân tích, báo cáo Ban lãnh đạo về tình hình, diễn biến trên thị trường tiền tệ, vốn; Đánh giá tín nhiệm, xây dựng các hạn mức giao dịch của các định chế tài chính trên thị trường tiền tệ.

❖ **Phòng Quan hệ khách hàng**

Phòng Quan hệ khách hàng có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác huy động vốn trên thị trường và là đầu mối giải quyết mối quan hệ khách hàng trên toàn hệ thống công ty;

Nhiệm vụ chính của Phòng Quan hệ khách hàng là: Trực tiếp thực hiện công tác huy động nguồn vốn trên thị trường và các tác nghiệp liên quan với các khách hàng; Là đầu mối thực hiện công tác quản lý quan hệ khách hàng trong toàn công ty, gắn kết mối liên hệ, giao dịch, bán chéo sản phẩm dịch vụ với khách hàng; Xây dựng chính sách khách hàng, các quy trình, quy chế liên quan đến hoạt động quản lý quan hệ khách hàng; Đầu mối phân loại các vấn đề/nhu cầu phát sinh trong quan hệ với khách hàng để chuyển đến các phòng ban thích hợp giải quyết cho đến khi xử lý xong theo yêu cầu của khách hàng; Đầu mối phân tích tiềm năng quan hệ khách hàng; xây dựng và tổ chức triển khai/giám sát triển khai kế hoạch, phương án phát triển, duy trì quan hệ, phân loại, xếp hạng khách hàng và chăm sóc khách hàng; đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý quan hệ khách hàng trong toàn công ty.

❖ **Phòng Tín dụng**

Phòng Tín dụng có chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo hoạt động cấp tín dụng tại công ty. Trực tiếp thẩm định các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh của khách hàng, phương án cấp bảo lãnh và các phương thức cấp tín dụng khác theo quy định và chỉ định của Tổng Giám đốc.

Nhiệm vụ chính của Phòng Tín dụng là: Đầu mối triển khai xây dựng các chính sách tín dụng, các quy chế, quy trình, quy định liên quan đến công tác tín dụng theo yêu cầu công việc của từng thời kỳ; Thẩm định các dự án, phương án vay vốn, bảo lãnh theo quy định. Tổ chức bộ máy thực hiện công tác kiểm soát trong và sau cho vay đảm bảo

yêu cầu về quản trị rủi ro; Lập báo cáo đánh giá khách hàng cho Phòng Hỗ trợ vận hành nhằm phục vụ cho việc phân loại nợ theo chính sách tín dụng của công ty và pháp luật của nhà nước tại từ thời kỳ; Lưu giữ hồ sơ, tài liệu cần thiết để quản lý, mở sổ theo dõi phục vụ cho công tác tín dụng; Giám sát chất lượng tín dụng, tổ chức kiểm tra chuyên đề công tác tín dụng tại các đơn vị có chức năng cấp tín dụng trực thuộc; Đề xuất, tổ chức thực hiện xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động cấp tín dụng.

❖ **Phòng Đầu tư**

Phòng Đầu tư có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc nghiên cứu, triển khai thực hiện và quản lý các hoạt động đầu tư, góp vốn từ nguồn vốn của công ty vào các dự án và các doanh nghiệp; đầu tư giấy tờ có giá và các hoạt động đầu tư khác.

Nhiệm vụ chính của Phòng Đầu tư là: Tổ chức nghiên cứu, tổng hợp, phân tích thông tin để tham mưu cho Tổng giám đốc về định hướng hoạt động đầu tư của công ty; Nghiên cứu, triển khai và xúc tiến đầu tư vào các dự án, đầu tư góp vốn để thành lập các công ty, góp vốn mua cổ phần các công ty trong và ngoài ngành điện; Thực hiện quản lý các dự án mà công ty tham gia đầu tư; Tham gia quản lý phần vốn góp của công ty, quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mà công ty nắm giữ cổ phần; Thực hiện quản lý và khai thác tài sản cho khách hàng; Quản lý danh mục đầu tư của công ty; Lập phương án dự báo các nguồn thu nhập từ tài sản mà công ty được nhận quản lý; Tổng hợp, thu thập thông tin và phân tích thị trường tài chính tiền tệ trong và ngoài nước, thực hiện công tác dự báo thị trường và các cảnh báo cho các bộ phận trong công ty nhằm hạn chế rủi ro trong đầu tư; Nghiên cứu và phát triển sản phẩm đầu tư mới.

❖ **Các chi nhánh**

Hiện tại công ty có hai (02) đơn vị chi nhánh, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các hoạt động, nhiệm vụ được giao.

- **Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng**

- o Ngày bắt đầu thành lập: 01/03/2010.
- o Địa chỉ: Lô A2.12, Đường 30 tháng 4, Phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

o Điện thoại: (84-23) 6222 3456

Fax: (84-23) 6222 2240

o Người đứng đầu đơn vị: **Mai Xuân Đông**

- **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**



- Ngày bắt đầu thành lập: 10/02/2010.
- Địa chỉ: 610 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-28) 2222 9999 Fax: (84-28) 2222 8999
- Người đứng đầu đơn vị: **Nguyễn Mai Long**

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 1: Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của EVNFINANCE năm 2017, năm 2018 và Quý I năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm	Quý I năm 2019
1	Tổng giá trị tài sản	19.341.995	20.057.008	3,70%	18.721.067
2	Vốn chủ sở hữu	3.037.130	3.231.685	6,41%	3.291.022
3	Tổng doanh thu (*)	1.530.466	1.277.406	-16,54%	350.108
4	Lợi nhuận khác	72.286	13.932	-80,73%	(450)
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí Dự phòng rủi ro tín dụng	531.165	308.042	-42,01%	60.782
6	Lợi nhuận trước thuế	211.854	254.214	19,99%	59.353
7	Lợi nhuận sau thuế	180.429	203.576	12,83%	59.353
8	Tỷ lệ Lợi nhuận trả cổ tức (**)	83,14%	77,37%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của EVNFINANCE; Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và năm 2019 của EVNFINANCE; Các số liệu do EVNFINANCE cung cấp)

(*) Chỉ tiêu Tổng doanh thu năm 2017 căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 26/04/2018. Chỉ tiêu Tổng doanh thu năm 2018 căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 18/04/2019. Chỉ tiêu Tổng doanh thu Quý I/2019 do Công ty tính toán và cung cấp trên cơ sở đồng phương pháp hạch toán Tổng doanh thu như kỳ báo cáo năm 2017 và năm 2018.

Phương pháp tính tổng doanh thu như sau:

Tổng doanh thu = Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự + Thu nhập từ hoạt động dịch vụ + Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối + Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh + Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư + Thu nhập từ các hoạt động khác + Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần + Hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh + Hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư

Lưu ý: trường hợp khoản Hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh và Hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư có giá trị âm thì được hạch toán vào chi phí trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và không tính vào Tổng doanh thu nêu trên.

(**) Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 18/04/2019, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 6% bằng cổ phiếu, năm 2018 với tỷ lệ là 9% (trong đó 6,3% là từ nguồn lợi nhuận năm 2018 và 2,7% từ nguồn lợi nhuận lũy kế từ các năm trước (phương thức chi trả cổ tức (cổ phiếu và/hoặc tiền mặt) năm 2018 do Ngân hàng Nhà nước quyết định).

3.2. Tình hình đất đai của Công ty

Bảng 2: Danh mục đất đai của EVNFINANCE tại thời điểm 31/12/2018

TT	Địa chỉ lô đất	Hiện trạng sử dụng	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng
1	Lô A2.12, đường 30 tháng 4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	Đang được sử dụng đúng mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty (sử dụng làm văn phòng trụ sở Chi nhánh Đà Nẵng)	631	Lâu dài

(Nguồn: EVNFINANCE)

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 3: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của EVNFINANCE năm 2017 và 2018

STT	Chỉ tiêu (*)	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,18	1,18

STT	Chỉ tiêu (*)	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
2	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn (**)	%	28%	40,79%
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	2.500.000	2.500.000
2	Tổng tài sản	Triệu đồng	19.341.995	20.057.008
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	3.037.130	3.231.685
4	Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	16.304.865	16.825.323
5	Tỷ lệ an toàn vốn	%	14,50	13,52
6	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	84,30	83,89
7	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	5,37	5,21
III	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,03	8,11
2	Hệ số LNST/Tổng Doanh thu	%	11,79	15,94
3	Hệ số LNST/VCSH bình quân	%	5,99	6,49
4	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,92	1,03
5	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng/ Tổng Doanh thu	%	34,72	24,12
6	Hệ số LNST/ Vốn cổ phần (vốn điều lệ)	%	7,22	8,14
7	Tỷ lệ trả cổ tức trên mệnh giá cổ phần (***)	%	6,00	9,00
IV	Chất lượng tài sản			
1	Tỷ lệ nợ xấu	%	2,09	2,04

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và năm 2018 của EVNFINANCE; Báo cáo thường niên năm 2017 và năm 2018 của EVNFINANCE; Các số liệu do EVNFINANCE cung cấp)

(*) Các chỉ tiêu tài chính tại bảng trên được vận dụng theo hướng dẫn tại Phụ lục I Nghị định số 32/2018/NĐ, tuy nhiên với đặc thù là Tổ chức tài chính nên một số chỉ tiêu của EVNFINANCE được cấu thành khác với chỉ tiêu tài chính của các doanh nghiệp thuộc ngành nghề sản xuất kinh doanh thông thường, do vậy các chỉ tiêu đánh giá tương ứng đối với EVNFINANCE đã được điều chỉnh để phù hợp với đặc thù doanh nghiệp.

(**) Theo quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 20/11/2014 về việc quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và theo quy định tại các văn bản sửa đổi, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn của tổ chức tín dụng phi ngân hàng là 90%. Tuy nhiên, EVNFINANCE chỉ duy trì tỷ lệ này ở dưới mức 50% để đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh và đáp ứng được khả năng thanh khoản.

(***) Căn cứ theo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 26/04/2018, cổ tức chia cho các cổ đông là 150.000.000.000 đồng (tỷ lệ 6%). Cổ tức năm 2017 (tỷ lệ 6%) sẽ được chi trả theo hình thức chi trả bằng cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 18/04/2019 và sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước tại công văn số 8881/NHNN-TTGSNH ngày 23/11/2018.

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 18/04/2019 đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018 với tổng mức chi trả là 9% (trong đó 6,3% là từ nguồn lợi nhuận năm 2018 và 2,7% từ nguồn lợi nhuận lũy kế từ các năm trước). Việc phân phối cổ tức năm 2018 theo hình thức chi trả bằng tiền mặt và/hoặc bằng cổ phiếu sẽ được thực hiện sau khi có ý kiến của Ngân hàng Nhà nước.

Tại thời điểm lập bản công bố thông tin này, EVNFINANCE chưa thông báo về thời điểm chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2017 và năm 2018. Nhà đầu tư sẽ được hưởng quyền nhận cổ tức nếu có tên trong danh sách cổ đông nhận cổ tức được lập vào thời điểm chốt danh sách do EVNFINANCE thông báo.

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019

Bảng 4: Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của EVNFINANCE năm 2019

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% tăng/giảm so với năm 2018
1	Vốn điều lệ	2.500	2.500	0%
2	Doanh thu	1.277	1.641	28,50%
3	Lợi nhuận trước thuế	254,2	280,5	10,35%



STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% tăng/giảm so với năm 2018
4	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	19,91%	17,09%	-2,81%
5	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	10,17%	11,22%	1,05%
6	Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	9%	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên EVNFINANCE số 02/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 18/04/2019)

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nêu trên

Trong năm 2019, HĐQT công ty đã có những nhận định về bối cảnh, điều kiện, thuận lợi và khó khăn thách thức. Trước tình hình trên, HĐQT đã có những định hướng hoạt động trọng tâm để đạt được kế hoạch lợi nhuận theo kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

- Năm 2018, Ban điều hành Công ty đã thực hiện Dự án Phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng, chính thức ra mắt thương hiệu Easy Credit cho hoạt động vay tiêu dùng. Trong năm 2019, HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo tập trung đẩy mạnh triển khai hoạt động tín dụng tiêu dùng, mở rộng thâm nhập thị trường, khẳng định vị thế đối với sản phẩm tín dụng tiêu dùng của EVNFINANCE. Đây được coi là hoạt động cốt lõi, đóng góp chủ đạo về doanh thu và lợi nhuận của EVNFINANCE trong giai đoạn tiếp theo.

- Tiếp tục phát huy tối đa lợi thế sẵn có, hoạt động quản lý ủy thác và cho vay lại tiếp tục là một trong những sản phẩm quan trọng để đảm bảo duy trì lợi nhuận.

- Tiếp tục chỉ đạo bám sát các hoạt động tái cơ cấu và thu hồi nợ, xác định đây là một trong những hoạt động rất quan trọng vì sẽ có tác động rất tích cực đến lợi nhuận khi được hoàn nhập dự phòng. Đây cũng đồng thời là một nội dung quan trọng theo Đề án tái cơ cấu tổ chức tín dụng gắn liền với xử lý nợ xấu đến năm 2020 trình Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

- Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động của công ty theo định hướng kiện toàn tổ chức bộ máy và công tác cán bộ đảm bảo phù hợp với tình hình mới, nâng cao áp dụng công nghệ hiện đại, tăng cường công tác quản trị rủi ro, tiếp tục tổ chức, cấu trúc lại danh mục tài sản theo hướng nâng cao chất lượng tài sản, đảm bảo hiệu quả hoạt động. Thực hiện cơ cấu hoạt động kinh doanh theo hướng tăng cường các sản phẩm bán lẻ, phát triển hoạt động tài chính tiêu dùng, tăng cường các sản phẩm dịch vụ tài chính, gia tăng các sản



phẩm đầu tư tài chính, góp vốn mua cổ phần và giảm dần sự phụ thuộc vào các sản phẩm kinh doanh tài chính truyền thống như hoạt động cấp tín dụng.

- HĐQT sẽ chỉ đạo đầu tư mạnh mẽ vào công tác marketing để tái định vị lại thương hiệu của công ty.

- Thực hiện đầu tư vào nền tảng ngân hàng công nghệ số, phát hành thẻ, dịch chuyển cơ cấu tài sản, cân đối giữa tài chính bán buôn và bán lẻ; tăng cường quy mô từ thu phí dịch vụ, gia tăng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính. HĐQT nhận định với sự thu hẹp ở phân khúc thị trường ngân hàng truyền thống thì việc phát triển ngân hàng công nghệ số, phát hành thẻ và gắn liền với chiến lược phát triển tín dụng tiêu dùng sẽ là thị trường còn nhiều tiềm năng phát triển.

6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Không có.

7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.



V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần.

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

Tổng số cổ phần EVN dự kiến chuyển nhượng là: 18.750.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,5% vốn điều lệ EVNFINANCE.

4. Giá khởi điểm đấu giá

Trên cơ sở chứng thư thẩm định giá số 0603/2019/TC-AC do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế phát hành ngày 27/6/2019 về việc xác định giá trị một cổ phần của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tại thời điểm 31/12/2018, Hội đồng thành viên EVN đã có Quyết định số 239/QĐ-EVN ngày 02/7/2019 về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần của EVN tại EVNFINANCE, theo đó mức giá khởi điểm bán đấu giá một cổ phần EVNFINANCE là **13.480 đồng/cổ phần** (Mười ba nghìn bốn trăm tám mươi đồng/cổ phần).

Tại ngày EVN công bố thông tin bán đấu giá cổ phần EVNFINANCE, mức giá khởi điểm sẽ thực hiện như sau:

+ Nếu mức giá này thấp hơn giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần chuyển nhượng vốn thì lấy giá tham chiếu bình quân này làm giá khởi điểm chuyển nhượng vốn.

+ Nếu mức giá này cao hơn giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần chuyển nhượng vốn thì lấy mức giá này làm giá khởi điểm chuyển nhượng vốn.

5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Các phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần EVNFINANCE bao gồm:

- Giá trị thẩm định giá cổ phần EVNFINANCE tại thời điểm 31/12/2018 theo Chứng thư thẩm định giá số 0603/2019/TC-AC do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán

Quốc tế phát hành ngày 27/6/2019 là 13.052 đồng/CP. Trong đó các phương pháp được sử dụng để xác định giá trị cổ phần EVNFINANCE tại thời điểm 31/12/2018 bao gồm:

- + Phương pháp Tài sản;
- + Phương pháp tỷ số bình quân (trong đó bao gồm phương pháp hệ số P/E, phương pháp hệ số P/B, phương pháp hệ số EV/EBITDA);
- + Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức.

- Giá trị cổ phần EVNFINANCE được xác định trên cơ sở giá trị thẩm định giá có tính toán bổ sung theo báo cáo Tư vấn giá khởi điểm bán cổ phần do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế ngày 27/6/2019 như sau:

- + Giá trị quyền sử dụng đất (với giả thiết chưa khai thác hết lợi thế): tăng giá trị theo Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức từ 11.609 đồng/CP lên 11.857 đồng/CP. Sau khi tính tỷ trọng bình quân, giá trị cổ phần tăng từ 13.052 đồng/CP lên 13.135 đồng/CP.

- + Giá trị điều chỉnh bổ sung tỷ lệ 1% tối thiểu về giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử trên tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước, vốn của doanh nghiệp Nhà nước sau khi định giá lại theo Phương pháp tài sản: tăng thêm 12 đồng/CP.

- + Giá trị điều chỉnh bổ sung giá trị lợi thế kinh doanh vận dụng theo Nghị định 126/2017/NĐ-CP gồm: giá trị thương hiệu tăng thêm 67 đồng/CP và giá trị tiềm năng phát triển tăng thêm 266 đồng/CP.

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 1, Mục 13 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP (bổ sung điều 29a Nghị định 91/2015/NĐ-CP), việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán thì thực hiện theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận (thực hiện giao dịch ngoài sàn). Như vậy, EVN bán đấu giá công khai thông thường qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; trường hợp bán đấu giá công khai không thành công hoặc thành công nhưng vẫn còn số lượng cổ phần cần bán để chuyển nhượng thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện phương thức thỏa thuận.

Phương thức bán đấu giá công khai và chào bán cạnh tranh được tổ chức thực hiện tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.



7. Tổ chức đấu giá

Tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Trong năm 2019.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do EVN sở hữu tại EVNFINANCE.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Điều 7, Mục 1, Chương 2, Nghị định số 01/2014/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 03/01/2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam và Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/6/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012, cụ thể như sau:

a. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

b. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

c. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

d. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

e. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng phi ngân hàng Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết.

f. Trong trường hợp đặc biệt để thực hiện cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém, gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài, một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng cổ phần



yếu kém được cơ cấu lại vượt quá giới hạn quy định tại các mục b, c và e nêu trên đối với từng trường hợp cụ thể.

g. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các mục a, b, c, d, e và f nêu trên bao gồm cả phần vốn nhà đầu tư nước ngoài ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.

11. Quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổ chức tín dụng

❖ Quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổ chức Tín dụng thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 16/06/2010 và Khoản 14 Điều 1 Luật số 17/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng, cụ thể như sau:

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.

2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ các trường hợp sau đây:

a) Sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103, khoản 3 Điều 110 của Luật các Tổ chức tín dụng;

b) Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa;

c) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật các Tổ chức tín dụng.

3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c của mục 2 nêu trên. Cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.

4. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các mục 1, 2 và 3 nêu trên bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.

❖ Quy định về việc chuyển quyền sở hữu cổ phần tại Tổ chức Tín dụng tuân theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức Tín



dụng, cụ thể như sau:

Tổ chức tín dụng phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện các thủ tục thay đổi sau đây: Mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu; mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên góp vốn; mua bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn; mua bán, chuyển nhượng cổ phần dẫn đến cổ đông lớn thành cổ đông thường và ngược lại.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có.

13. Các loại thuế có liên quan

Căn cứ quy định tại Điều 15, Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC do Chính phủ ban hành ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, như sau: “Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp”. Theo đó, EVN sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nếu phát sinh thu nhập từ việc chuyển nhượng vốn.

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn

Các thông tin về hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin và các thông tin khác được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do EVN sở hữu tại EVNFINANCE.

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc thoái vốn của EVN tại EVNFINANCE thực hiện theo Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc EVN giai đoạn 2017 – 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 14/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 266/UBQLV-NL ngày 15/03/2019 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về việc phê duyệt danh mục thoái vốn của EVN tại các doanh nghiệp.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức Kiểm toán BCTC năm 2018 của EVNFINANCE

Tên Tổ chức : Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận
Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại : (84-24) 6288 3568

Fax : (84-24) 6288 5678

2. Tổ chức thẩm định giá trị cổ phần của EVNFINANCE

Tên Tổ chức : Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế

Địa chỉ : Tầng 6, số 136 đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Điện thoại : (84-24) 3748 1578

Fax : (84-24) 3748 1579

3. Tổ chức Tư vấn thoái vốn và lập Bản Công bố thông tin thoái vốn

Tên Tổ chức : Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ : Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, Số 36 phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ
Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại : (84-24) 3562 4626

Fax : (84-24) 3562 4628



VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Các thông tin tài chính và số liệu của EVNFINANCE trong Bản công bố thông tin này được trích từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và năm 2018 do đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện; Báo cáo tài chính Quý I/2019 tự lập của EVNFINANCE. Các thông tin khác liên quan đến EVNFINANCE được cung cấp bởi EVN và EVNFINANCE.

**IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU
VỐN CHUYỂN NHƯỢNG, ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN GÓP CỦA
CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
THOÁI VỐN**

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2019

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Nam

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN THOÁI VỐN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Ngọc Lân

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2019

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN**CHUYỂN NHƯỢNG****CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC****TỔNG GIÁM ĐỐC****Bùi Xuân Dũng**